

Bản án số: 13/2021/HS-ST  
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Bình;

Ông Đỗ Việt Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quang H**, sinh năm 1984; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố Lâm Sơn, thị trấn QL, huyện GTh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Tr, đã chết và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1957; có vợ là Lương Thị H và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27-12-2020 đến ngày 05-01-2021 thì chHên tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

2. **Đặng Văn Th**, sinh năm 1980; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố Lâm Ninh, thị trấn QL, huyện GTh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; vợ Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984; có 03, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05-01-2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

***- Bị hại:***

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 2, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định;

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 44, ngõ 314 Trường

Chinh, tH1nh phố NĐ, tỉnh Nam Định;

3. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 11, xã HP, Huyện HH, tỉnh Nam Định;

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm NG, xã HĐ, Huyện HH, tỉnh Nam Định;

5. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 1, xã HC, Huyện HH, tỉnh Nam Định;

6. Chị Cao Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Tây sơn, xã HCh, Huyện HH, tỉnh Nam Định;

7. Anh Lâm Minh Đ1, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 19, xã HTr, Huyện HH, tỉnh Nam Định;

8. Anh Phạm Th H1, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 4, xã HP, Huyện HH, tỉnh Nam Định;

9 Anh Phạm Vũ Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 3, xã HP, Huyện HH, tỉnh Nam Định;

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Ng;

2. Bà Trần Thị Ch.

Tại phiên tòa các bị hại, người làm chứng vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 27/12/2020, Đặng Văn Th gọi điện rủ Trần Quang H sang địa bàn huyện Hải Hậu trộm cắp bình ắc quy của các xe ô tô tải để bán lấy tiền tiêu sài, H đồng ý. Trước khi đi, Th chuẩn bị 01 lưỡi cưa, 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, còn H chuẩn bị 01 chiếc đèn pin. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô BKS 53Y5 - 4917 đến nhà đón và chở H đi. Khi đến khu vực xóm 11, xã Hải Phương, Hện Hải Hậu thì phát hiện 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 18C - 114.81 của chị Phạm Thị Lan, sinh năm 1983, trú tại xóm 11, xã Hải Phương đang đỗ trước nH1, không có người trông coi. Th dừng xe cách ô tô khoảng 50m và bảo H đứng cạnh giới còn Th lấy đèn pin soi đường rồi dùng chiếc cờ lê tháo ốc vít cố định giữa dây điện nguồn và các cực bình ắc quy lấy 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V - 90Ah sau đó cùng H mang đến khu vực Nghĩa trang nhân dân thuộc xóm 13, xã Hải Phương cất giấu. Cũng bằng thủ đoạn như trên, H và Th phát hiện chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hndai, biển kiểm soát 15C - 028.12 của anh Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm 1984, trú tại số 44, ngõ 314 đường Trường Chinh, thành phố Nam Định đang đỗ trước cửa nhà anh Phạm Văn Mạnh, sinh năm 1965 ở xóm 13 xã Hải Phương không có người trông coi nên đã lấy trộm 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V - 100Ah. Sau đó, H và Th đến khu vực cổng chào xã Hải Phương lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V - 100Ah ở trên xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu

Long, biển kiểm soát 35H - 1076 của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981, trú tại xóm 2, xã HP.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, H và Th tiếp tục đi trộm cắp tài sản thì bị quần chúng nhân dân phát hiện dẫn giải về Công an xã Hải Phương làm việc và đã tạm giữ 04 bình ắc quy mà H, Th vừa trộm cắp được và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 có số thuê bao 0976.274.456 của Đặng Văn Th. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 xe mô tô biển kiểm soát 53Y5 - 4917; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ECETD có số thuê bao 0985.575.316; 01 lưỡi cưa bằng kim loại rộng 2cm dài 30cm; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại và 01 chiếc đèn pin.

*Qua đấu tranh, các bị can còn khai nhận cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với thủ đoạn như trên, cụ thể như sau:*

- Khoảng 01 giờ ngày 29/10/2020, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53Y5 - 4917 chở H đến bãi vật liệu xây dựng cạnh trục đường liên xã Hải H1 - Hải Đông, Hện Hải Hậu phát hiện 01 chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 18N - 3561, 01 chiếc xe nâng và 01 máy xúc của anh Nguyễn Văn Tiên, sinh năm 1986, trú tại xóm Nam Giang, xã Hải Đông, Huyện HH không có người trông coi nên H và Th đã lấy trộm 04 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V - 100Ah rồi mang đến khu vực trục Quốc lộ 37B thuộc thị trấn QL, Huyện Gth bán cho một người đàn ông thu mua đồng nát khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 600.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 30/11/2020, Th và H đã lấy trộm 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-100Ah và 01 bình ắc quy nhãn hiệu Tia Sáng - Hải Phòng, loại 12V-100Ah trên xe ô tô tải biển kiểm soát 14P - 4734 của ông Nguyễn Văn Đ, đỗ cạnh trục đường tỉnh lộ 488C sau đó mang đến khu vực trục Quốc lộ 37B thuộc thị trấn QL, Huyện Gth bán cho một người đàn ông thu mua đồng nát khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 12/12/2020, Th và H đã lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V - 100Ah trên xe ô tô tải biển kiểm soát 18N - 8142 của chị Cao Thị H đang đỗ ở bãi vật liệu xây dựng không có người trông coi rồi mang đến khu vực trục Quốc lộ 37B thuộc thị trấn QL, Huyện Gth bán cho một người đàn ông thu mua đồng nát khoảng 43 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 17/12/2020, Th và H tiếp tục lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V - 100Ah trên xe ô tô tải biển kiểm soát 14P - 4734 của ông Nguyễn Văn Đản đỗ cạnh trục đường tỉnh lộ 488C rồi mang đến khu vực trục Quốc lộ 37B thuộc thị trấn QL, Huyện Gth bán cho một người đàn ông thu mua đồng nát khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 20/12/2020, Th chở H đến xã Hải Phương phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 18T - 038.48 của anh Phạm Vũ Đ và xe ô tô tải biển kiểm soát 18N - 4639 của ông Phạm Th H1 không có người trông coi nên đã lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V - 100Ah và 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V - 100Ah sau đó tiếp tục đi đến xóm 19, xã Hải Trung, phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 18C - 00426 của anh Lâm Minh Đ1, đỗ cạnh trục quốc lộ 37B không có người trông coi nên đã lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V - 100Ah rồi mang đến khu vực trục Quốc lộ 37B

thuộc thị trấn QL, Huyện Gth bán cho một người phụ nữ khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 900.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản Huyện HH kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-100Ah và 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-100Ah tại thời điểm định giá có giá là: 1.500.000 đồng/bình; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-90Ah có giá là 1.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản H và Th trộm cắp ngày 27/12/2020 là 5.900.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại, sau khi nhận lại tài sản, người bị hại là anh Nguyễn Văn Thực, anh Nguyễn Văn Sỹ, chị Phạm Thị Lan không có đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Tại bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐG ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản Huyện HH kết luận: tại thời điểm định giá, 04 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-100Ah của anh Nguyễn Văn Tiên có giá 4.200.000 đồng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-100Ah và nhãn hiệu Tia sáng - Hải Phòng loại 12V-100Ah của ông Nguyễn Văn Đ có giá 2.200.000 đồng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-100Ah của ông Nguyễn Văn Đ có giá 2.800.000 đồng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS loại 12V-100Ah của bà Cao Thị H có giá 2.400.000 đồng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-100Ah của anh Phạm Vũ Đ có giá 2.400.000 đồng; 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-100Ah của ông Phạm Th H1 có giá 2.400.000 đồng và 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-100Ah của anh Lâm Minh Đ1 có giá 2.400.000 đồng. Tổng cộng 16 bình ắc quy có giá là 18.800.000 đồng. Các bình ắc quy trên H và Th đã bán cho người đi đường không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi được, số tiền bán được các bị can đã tiêu sài hết, đến nay các bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại.

Quá trình điều tra, Trần Quang H và Đặng Văn Th đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về H1nh vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSHH ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện HH truy tố bị cáo Trần Quang H và Đặng Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng số 12/CT-VKSHH ngày 09 tháng 3 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, riêng bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Trần Quang H và Đặng Văn Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện HH, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện HH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 29/10/2020, 30/11/2020, 12/12/2020, 17/12/2020, 20/12/2020 và ngày 27/12/ 2020 trên địa bàn các xã Hải Phương, Hải Trung, Hải Xuân, Hải Đông và Hải Cường Huyện HH, lợi dụng sơ hở của những bị hại, các bị cáo Trần Quang H và Đặng Văn Th đã lén lút lấy trộm 20 bình ắc quy các loại có tổng trị giá 24.700.000đ. Hình vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hình vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong 6 lần thực hiện Hình vi trộm cắp, bị cáo H đều là người rủ rê, nhưng khi thực hiện các bị cáo đều tích cực thực hiện Hình vi phạm tội và cùng nhau ăn tiêu hết số tiền bán tài sản trộm cắp mà có nên các bị cáo có vị trí, vai trò ngang nhau. Các bị cáo trộm cắp 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H gia đình thuộc diện hộ cận nghèo có mẹ đẻ được tặng H chương nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của Hình vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn Tiên, anh Nguyễn Văn Đ, chị Cao Thị H, anh Lâm Minh Đ1, anh Phạm Th H1 và anh Phạm Vũ Đ rồi bán cho người đi đường không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Đến nay các bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại, những bị hại yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường đầy đủ số tiền theo giá trị tài sản mà Hội đồng định giá đã định giá. Do đó, cần buộc các bị cáo phải cùng có trách nhiệm bồi thường cho những bị hại nêu trên.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ của các bị cáo 01 xe mô tô BKS 53Y5-4917; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ECETD, 01 điện thoại Nokia 105, 01 lưới cửa, 01 cle, 01 đèn pin. Quá trình điều tra đã xác định H và Th sử dụng các vật chứng nêu trên vào việc phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ NH1 nước 02 chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô; 01 lưới cửa, 01 cle, 01 đèn pin và hai sim điện thoại có số thuê bao 0976.274.456; 0985.575.316 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Quang H và Đặng Văn Th; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang H.

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang H và Đặng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Xử phạt Trần Quang H 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2020.

- Xử phạt Đặng Văn Th 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Quang H và bị cáo Đặng Văn Th phải cùng có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tiên 4.200.000 đồng; ông Nguyễn Văn Đ 5.000.000 đồng; chị Cao Thị H 2.400.000 đồng; anh Phạm Vũ Đ 2.400.000 đồng; anh Phạm Th H1 2.400.000 đồng và anh Lâm Minh Đ1 2.400.000 đồng. (Tổng là 18.800.000đ, chia theo kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 9.400.000đ cho những bị hại trên).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ NH1 nước 01 xe mô tô BKS 53Y5-4917; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ECETD, 01 điện thoại Nokia 105.

Tịch thu tiêu huỷ 01 lưới cửa, 01 cle, 01 đèn pin và hai sim điện thoại có số thuê bao 0976.274.456, 0985.575.316.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/03/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an Huyện HH và Chi cục thi H1nh án dân sự Huyện HH).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi H1nh án có quyền chủ động ra quyết định thi H1nh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi H1nh án của người được thi H1nh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi H1nh án) cho đến khi thi H1nh án xong, tất cả các khoản tiền, H1ng tháng bên phải thi H1nh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi H1nh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Quang H và Đặng Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 470.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi H1nh án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án. Thời hạn thi H1nh án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H1nh án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện HH;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Công an Huyện HH;
- Chi cục THADS Huyện HH;
- UBND TT QL;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**